

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/HS-ST

Ngày: 28/11/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kỹ, ông Mai Văn Duẩn và ông Lê Văn Lâm.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hùng Hoàng Hiệp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bà Ngô Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2025/QĐXXST-HS ngày 14/11/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ô; sinh năm: 1960; HKTT: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị D, đều đã chết; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tháng 5/1978 đi bộ đội đến tháng 9/1982 xuất ngũ về địa phương. Hiện đang là Hội viên Hội Cựu chiến binh khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **01** Công an tỉnh B. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ô (theo chỉ định): Luật sư Trần Hoàng Hùng C - Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh B. Địa chỉ: Số E đường N, phường K, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994, trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1988; trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1991, trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Minh S1, sinh năm: 1986; trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983; trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

5. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1993; trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1955, trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

7. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1983; trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1993, trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1990, trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm: 1990, trú tại: khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/4/2025, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã Đ, thị xã T (nay là khu Đ, phường T), tỉnh Bắc Ninh đi sang nhà anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1988 là hàng xóm đối diện với nhà anh H nói với anh D1 về việc gia đình anh D1 nuôi lợn không đảm bảo vệ sinh, gây ra mùi hôi thối ảnh hưởng đến gia đình anh H và yêu cầu anh D1 rửa chuồng lợn. Lúc đó, anh D1 đang ăn cơm cùng anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990 (là bạn cùng thôn của anh D1). Sau đó, anh H đi về nhà. Bực mình vì thái độ của anh H, anh D1 đi ra cổng nhà mình và chửi "Đ.con mẹ mày, chúng mày ăn không ngồi rồi, hoạnh hợ bố mày à. Bố mày chửi chúng mày đấy". Nghe vậy, anh H cũng đi ra cổng nhà mình chửi lại anh D1. Anh D2 đi vào sân lấy cán chổi lau nhà định ra đánh nhau với anh H nhưng được anh K1 và anh T3 can ngăn. Anh D2 tiếp tục lấy chiếc vỏ thùng sơn bằng nhựa ném về phía cổng nhà anh D2 nhưng không trúng ai. Lúc này, Nguyễn Văn Ô, sinh năm 1960 (là bố của anh D2) đi chơi đám giỗ về nhà và được anh D2 kể lại chuyện anh H vừa sang nhà chửi, đồng thời thấy anh H ở nhà chửi hướng sang phía nhà Ô. Trước đó, do hai gia đình thường xảy ra cãi nhau liên quan đến việc gia đình anh D2 nuôi lợn, anh H lại vừa sang nhà Ô chửi bới nên Ô tức giận đi vào trong bếp của gia đình lấy 01 con dao dài 25cm, đầu nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi dao chỗ rộng nhất 2,4cm đi sang

nhà anh H. Khi sang đến sân nhà anh H (lúc này khoảng 21h10' cùng ngày), Ô tiếp tục bị anh H nói về việc nuôi lợn hôi thối, làm ảnh hưởng đến gia đình anh H. Ô nói lại nuôi lợn thì thối chung, nhưng anh H vẫn tiếp tục nói nên Ô đi đến phía sau, cách vị trí anh D2 đang ngồi ở ghế đá khoảng 1m, tay trái tỳ vào phần vai trái anh H, tay phải Ô cầm dao giơ lên đâm theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái 02 nhát trúng vào bả vai trái của anh H. Anh H xoay người đứng lên, giơ tay trái lên đỡ. Lúc này trong tư thế đối diện, Ô dùng dao đâm tiếp 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng mạn sườn bên trái của anh H rồi rút dao ra thì lúc này con dao bị gãy phần lưỡi. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993 (là hàng xóm) đang có mặt tại đó liền xông vào can ngăn. Ô vứt chuôi dao xuống sân rồi đi về nhà, sau đó đến Công an xã Đ đầu thú. Còn anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H2 đến ngày 14/4/2025 thì ra viện.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 21h45' ngày 01/4/2025 xác định:** Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là khu vực nhà bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1955 (mẹ anh H) ở khu Đ, phường T, tỉnh B. Phía Bắc giáp nhà ông Nguyễn Văn S, phía Nam giáp nhà ông Nguyễn Văn T4, phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Văn Đ, phía Đông giáp đường bê tông khu Đ, đối diện qua đường là nhà Nguyễn Văn Ô. Nhà bà T2 có 01 cổng ra vào rộng 2,5m, cửa cổng bằng kim loại có 04 cánh loại mở vào trong. Nhà được xây dựng bằng bê tông kiên cố kích thước 11,5x5,5m, thiết kế 02 tầng. Tầng 1 được chia thành các phòng: phòng khách, phòng ngủ, bếp. Từ cổng chính đi vào có 01 lối đi cạnh sườn nhà bên phải được lát gạch men có hoa văn rộng 3m, bên trái là sân kích thước 3,7x2,7m được lát gạch đỏ. Tại góc sân phía Đông Nam kê 01 bộ bàn ghế đá sơn giả gỗ gồm 02 ghế dài, mỗi ghế có kích thước 1,3x0,4x0,38m; 01 bàn tròn kích thước 1x0,63m và 02 đôn tròn kích thước 0,27x0,19m. Khoảng cách giữa ghế và bàn là 0,5m. Trên mặt bàn đá phát hiện 01 cán gỗ dạng chuôi dao kích thước 10,5x2,5cm, một đầu bọc khuy, ở giữa có chuôi kim loại tình trạng gãy, chiều dài vết gãy 1,2cm. Khu vực dưới chân bàn trên mặt nền góc tường Đông Nam của sân rải rác có các mảnh vỡ thủy tinh diện 1,4x1,6m.

Trên mặt nền sân, cách trụ cổng 1,4m đến phòng bếp rải rác dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đã khô diện 12,9x0,6m, điểm cuối của dấu vết tập trung tại phòng bếp. Tại vị trí cách trụ cổng 1,7m, cách tường phía Bắc 0,8m có 01 con dao chuôi gỗ, dài 27cm, loại 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, bản dao rộng 4cm. Xung quanh con dao này có dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt đã khô trên diện 2,5x0,5m.

Trên mặt đường bê tông, tại vị trí cách cổng nhà bà T2 2,3m, cách mép tường nhà Nguyễn Văn Ô 0,47m phát hiện 01 lưỡi dao dài 12,5cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất 2,4cm, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ.

Mở rộng hiện trường về phía nhà Nguyễn Văn Ô xác định: Nhà Nguyễn Văn Ô được xây dựng kiên cố 02 tầng, trước nhà có sân. Nhà được chia thành các

khu riêng biệt có cửa thông nhau: Phòng khách, bếp, phòng ngủ, khu chăn nuôi, kho. Bếp có kích thước 6x6,7m được để các dụng cụ phục vụ nấu ăn, tủ lạnh, giá bát và 01 kệ bếp. Tại vị trí trên tường phía Bắc phòng bếp, cách mặt nền 1,2m, cách tường phía Tây 1,1m có 01 giá kim loại để dao, trên giá có 03 con dao kích thước khác nhau. Nhà Nguyễn Văn Ô có lắp đặt 01 camera tại tường phía Đông trước cửa nhà, cách mặt đất 3,1m, mắt camera quay ra hướng cổng.

*** Việc thu giữ các vật chứng, tài liệu:**

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: 01 chuôi gỗ (chuôi dao) trên mặt bàn đá; 01 con dao trên nền sân (ký hiệu A2); 01 lưỡi dao thu trên đường bê tông (ký hiệu A1); dấu vết màu nâu đỏ trên nền sân và nhà.

- Chị Nguyễn Thị Minh S1, sinh năm 1986 (chị gái của anh H) giao nộp: 01 áo len và 01 khăn lau. Theo chị S1 trình bày là áo len anh H mặc khi bị Ô đâm và chiếc khăn lau là khăn sử dụng lau vết thương cho anh H.

- Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1988 (con trai Ô) giao nộp: 01 xô nhựa đựng sơn màu trắng, cao 32cm, đường kính 30cm; 01 cán chổi lau nhà bằng kim loại có vỏ bọc tay bằng nhựa màu xanh, dài 88cm; 02 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera an ninh của gia đình anh D1 lưu vào 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đỏ, loại 8Gb, thời gian trên video trùng với thời gian thực tế.

- Mẫu máu của anh Nguyễn Văn H.

*** Về tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn H:**

Tại bản sao Bệnh án ngoại khoa của anh H do Bệnh viện H2 cấp, xác định anh H có các thương tích sau:

- *Ngực sây sát nhiều vị trí, 02 vết thương vùng ngực 3x4cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương vùng lưng 1x1cm, bờ sắc gọn, không phì phò khí máu.*

- *Chẩn đoán: Vết thương thấu bụng, vết thương thấu ngực.*

- *CLVT ổ bụng (02/4/2025): Hình ảnh chấn thương rách độ IV, có ổ chảy máu hoạt động. Dịch máu tự do ổ bụng. Tràn khí kèm vết thương phần mềm thành bụng sau bên vùng hạ sườn trái.*

- *CLVT lồng ngực (02/4/2025): Hình ảnh tràn dịch-khí khoang màng phổi trái số lượng nhiều (chủ yếu tràn khí không) gây xẹp nhu mô phổi trái. Tổn thương kính mờ dạng đụn giập nhu mô phổi trái. Tràn khí dưới da phần mềm thành ngực sau và nền cổ trái. Gãy cung sau các xương sườn 3, 4 trái. Gãy thân xương vai trái. Gãy mỏm gai đốt sống T4.*

- *Chụp Xquang tim phổi (02/4/2025): Tràn khí khoang màng phổi mức độ vừa. Tràn khí dưới da vùng nền cổ, nách trái, thành ngực trái.*

- *Siêu âm ổ bụng (02/4/2025): Hình ảnh chấn thương rách, dịch tự do ổ bụng*

*** Kết quả giám định:**

(+) Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 60/KLTTCT-TTPY, ngày 30/6/2025 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương

trên cơ thể người sống số 44/25/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B kết luận:

- Thương tích bả vai trái (thành sau ngực trái), ngang mức đốt sống D3, cách thân đốt sống D3 là 10cm, kích thước 2,1x0,3cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Vận động vai cánh tay trái bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 1, Mục I.1.=1%

- Thương tích góc dưới trong vùng bả vai trái (thành sau ngực trái), ngang mức đốt sống D5, cách thân đốt sống D5 là 3cm, kích thước 1,3x0,1cm, bờ sắc gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Vận động vai cánh tay trái bình thường. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1.=1%

- Thương tích vùng bụng, tương ứng đường trắng giữa trên rốn, cách rốn 5,5cm, sẹo phẫu thuật nội soi, kích thước 1,7x0,6cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 1, Mục I.2.=2%

- Thương tích vùng lưng trái (mạn sườn lưng trái), ngang mức liên đốt sống D9-D10, cách liên đốt sống D9-D10 là 9,5cm, kích thước 1,2x0,2cm, bờ gọn, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1.=1%

- Thương tích đường nách giữa trái, cách núm vú trái 8,4cm, sẹo phẫu thuật dẫn lưu màng phổi kích thước 2,2x1,5cm, bờ không đều, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 1, Mục I.2.=2%

- Thương tích vùng bụng (mạn mỡ phải), ngang mức rốn, cách rốn 7,1cm, sẹo phẫu thuật nội soi, kích thước 1,2x0,2cm, bờ không đều, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1.=1%

- Thương tích vùng bụng (mạn mỡ trái), sẹo phẫu thuật dẫn lưu ổ bụng, kích thước 2x1,6cm, bờ không đều, màu hồng sẫm, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Nguyên tắc 1, Mục I.2.=2%

- Hình ảnh chấn thương lách (rách lách) độ IV có ổ chảy máu hoạt động. Đã phẫu thuật nội soi nút mạch điều trị bảo tồn. Tại thời điểm giám định: Hình ảnh ổ tổn thương cũ nhu mô cực dưới lách. Áp dụng chương 4 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hóa. Mục IX.2.=18%

- Gãy thân xương vai trái. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ-xương-khớp. Mục I.6.3.=8%.

- Gãy mỏm gai đốt sống T4 (D4). Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục XII.4.1.=8%.

- Gãy cung sau xương sườn 3 trái. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục II.1.=2%.

- Gãy cung sau xương sườn 4 trái. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục III.1.=2%.

- Trần dịch-khí khoang màng phổi trái số lượng nhiều + phiếu chụp cắt lớp vi tính hiện tại không thấy tràn khí, tràn dịch khoang màng phổi hai bên. Áp dụng chương 3 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương hệ hô hấp. Mục III.1.=4%.

- Hình ảnh dải xơ hóa mô kẽ thùy dưới hai phổi. Không đủ căn cứ tính % tổn thương cơ thể.

- Vùng ngực sâu sát: Không còn dấu vết thương tích. Không đủ căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định và giám định bổ sung là 42%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc.

Với con dao nhọn dài 23cm, chuôi dao dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 2,4cm thu giữ tại hiện trường có thể gây ra các thương tích của Nguyễn Văn H.

(+) Tại Kết luận giám định số: 908A/KL-KTHS, ngày 17/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

- Máu của anh Nguyễn Văn H là nhóm AB.

- Mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường gửi giám định là máu người, nhóm AB, cùng nhóm máu với mẫu máu của anh Nguyễn Văn H.

- Trên lưỡi dao thu tại hiện trường gửi giám định có phát hiện dấu vết máu người, nhóm AB cùng nhóm với mẫu máu của anh Nguyễn Văn H.

- Trên áo len và khăn lau gửi giám định có phát hiện dấu vết máu người, nhóm AB, cùng nhóm với mẫu máu của anh Nguyễn Văn H.

(+) Tại kết luận giám định số 1395/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1, A2) không thuộc danh mục nào trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

(+) Tại Bản kết luận giám định số 1976/KL-KTHS, ngày 20/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 tệp video mẫu cần giám định.

***Kết quả xác minh và làm việc với Cơ quan giám định:**

- Tại công văn số 5231/VĐ-KHTH ngày 22/9/2025 của Bệnh viện H2 xác định: Người bệnh Nguyễn Văn H vào viện điều trị với tổng cộng 03 vết thương ở phần phía sau của cơ thể. Sự không thống nhất trong biên bản hội chẩn nút mạch cấp cứu và bên bản hội chẩn mổ cấp cứu là do 02 biên bản được thực hiện bởi 02 nhóm bác sỹ khác nhau, có sự nhận định 01 vết thương ở chính giữa phần ngực và phần lưng ở phía sau cơ thể của 02 nhóm bác sỹ không giống nhau. Biên bản hội chẩn nút mạch nhận định vết thương này thuộc về phần ngực (phía sau) trong khi bác sỹ làm biên bản mổ cấp cứu lại gọi vết thương này thuộc về phần lưng.

- Tại biên bản làm việc với giám định viên Trung tâm pháp y Sở Y về giám định thương tích của anh Nguyễn Văn H xác định: 02 vết thương vùng ngực thực tế trong bản kết luận giám định là thương tích vùng bả vai trái (thành sau ngực trái) và thương tích góc dưới trong vùng bả vai trái (thành sau ngực trái); 01 vết thương vùng lưng trong bệnh án thực tế trong bản kết luận giám định thương tích là thương tích vùng lưng trái (mạn sườn lưng trái). 03 vết thương trên thực chất là một loại vết thương có thể gọi là vùng lưng hoặc là vùng ngực do cách gọi của từng bác sỹ khác nhau dùng như kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 60 ngày 30/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho bị can thực nghiệm lại hành vi phạm tội, bị can đã hướng dẫn người đóng thế thực hiện lại các hành vi phù hợp với lời khai; đã tiến hành trích xuất, chuyển hóa hình ảnh 02 đoạn video thu giữ từ camera an ninh do anh Nguyễn Văn D1 giao nộp, bị can, người làm chứng, người bị hại đã xem lại và xác nhận nội dung, hình ảnh liên quan.

Theo lời khai của anh H, trước khi Ô về, anh H có bị anh D1 dùng cán chổi vụt trúng vai và dùng tay nắm 02 phát vào mặt. Tuy nhiên, đấu tranh với anh D1, kết quả trích xuất 02 đoạn video thu giữ và lấy lời khai của những người làm chứng xác định không có sự việc trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh H và anh D1 đối chất nhưng 02 bên vẫn giữ nguyên lời khai.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các chi phí viện phí, thuốc men có giấy tờ hợp lệ và chi phí đi lại của anh H là **42.646.364đ**. Anh H yêu cầu Ô bồi thường số tiền 300.000.000đ. Anh Nguyễn Văn D1 đã thay Ô bồi thường cho anh H số tiền 100.000.000đ.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 38/CT-VKSBN-P2 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ô về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Đồng ý tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố là đúng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 300.000.000đ, anh H xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ còn phải bồi thường tiếp là 200.000.000đ.

Ngoài ra anh H và anh S(là anh trai anh H) yêu cầu hội đồng xét xử xem xét hành vi của anh D1 (là con trai bị cáo Ô) có hành vi giúp sức cùng với bị cáo gây ra thương tích cho anh. Anh D2 có hành vi đâm đá anh, dùng cán chổi đánh vào vai anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (VKS) thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ô phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38, khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự (BLHS), xử phạt Nguyễn Văn Ô từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/4/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đề nghị bồi thường 300.000.000đ là không có căn cứ và đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ô phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền từ 172.000,00đ đến 184.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Ô bồi thường cho anh H là 200.000.000đ (Xác nhận gia đình bị cáo Ô đã bồi thường cho anh H 100.000.000 đồng, và 50.000.000đ đồng tại biên lai thu tiền số 0000585 ngày 23/10/2025). Bị cáo Ô tiếp tục phải bồi thường 50.000.000đ còn lại.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chuôi dao bằng gỗ, kích thước 10,5x2,5cm, một đầu bọc khuy, ở giữa có chuôi kim loại tình trạng gãy; 01 lưỡi dao bị gãy dài 12,5cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất 2,4cm; 01 con dao chuôi gỗ, dài 27cm, loại 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, bản dao rộng 4cm; 01 áo len và 01 khăn lau; 01 xô nhựa loại xô đựng sơn màu trắng, cao 32cm, đường kính 30cm; 01 cán chổi bằng kim loại có vỏ bọc nhựa dài 88cm, đường kính 2,5cm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: đồng ý với tội danh, hình phạt và mức độ bồi thường tại phiên tòa. Sự việc xảy ra là do bột phát, bị cáo cũng gần 70 tuổi, có thời gian tham gia quân đội, đã khắc phục phần lớn hậu quả gây ra, đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất như đề nghị của viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của luật sư, không tranh luận gì.

Người bị hại không nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Ô có tính chất côn đồ, không phải ra đầu thú và đề nghị xử bị cáo mức hình phạt trên 12 năm tù và yêu cầu bồi thường 300.000.000đ, có dấu hiệu đồng phạm của anh D2 khi tham gia đánh bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía gia đình anh H đồng ý và không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí yêu cầu của bị hại và người liên quan, không có dấu hiệu đồng phạm của anh D2, tài liệu điều tra xác định ngày 1/4/2025 bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú và có biên bản tiếp nhận người đầu thú của điều tra viên. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt dưới khung của khoản 1, điều 123 bộ luật hình sự và giữ nguyên quan điểm.

Các bên giữ nguyên quan điểm đã tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[3] Gia đình Nguyễn Văn Ổ với gia đình anh Nguyễn Văn H là hàng xóm ở khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Do gia đình Ổ nuôi lợn nên xảy ra tình trạng có mùi hôi thối. Khoảng 21h10' ngày 01/4/2025, tại khu vực sân của gia đình anh Nguyễn Văn H, chỉ vì anh H thường xuyên có thái độ không bằng lòng với gia đình Ổ vì nuôi lợn không đảm bảo vệ sinh và chửi đổng hướng về phía nhà Ổ, Ổ đã có hành vi dùng con dao dài 25cm, đầu nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi dao chỗ rộng nhất 2,4cm đâm 02 nhát từ phía sau trúng vào bả vai trái, 01 nhát trong tư thế đối diện trúng vào mạn sườn trái của anh H gây chấn thương lách độ IV, gãy thân xương vai trái, gãy mỏm sau đốt sống T4, gãy cung sau xương sườn 3, 4 trái, tràn khí khoang màng phổi trái. Qua giám định, anh H bị tổn hại 42% sức khỏe.

[4] Do đó, hành vi của bị cáo Ổ thuộc trường hợp giết người với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

[6] Bị cáo Ổ là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, năm 2024 bị cáo đã nộp tiền ủng hộ quỹ vì người nghèo và tích cực tham gia hoạt động phòng chống Covid tại địa phương, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 và khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ổ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định của pháp luật, bị cáo Ô phải bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Trong thời gian từ ngày 02/4/2025 đến ngày 14/4/2025, Nguyễn Văn H đã phải nhập viện và điều trị tại Bệnh viện H2, tổng số ngày nằm viện là 13 ngày. Chi phí điều trị là 27.736.013đ + 1.498.000đ + 525.000đ + 383.764đ + 1.286.600đ = 31.428.777 đồng

[10] Anh H và những người chăm sóc sống tại phường T, tỉnh Bắc Ninh có mức thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm tháng 4/2025 là 6.670.000 đồng/người/tháng (tương đương 219.178 đồng/người/ngày). Do đó, tiền mất thu nhập (trong 13 ngày nằm viện) và sau khi ra viện của anh H là $219.178 \times 73 = 16.000.000$ đồng. Anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Minh S1, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T5, bà Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Thị K là người chăm sóc anh H trong thời gian nằm viện và điều trị tại nhà. Anh Nguyễn Văn S có mức thu nhập bình quân là 420.000đ/1 ngày, chăm sóc anh H trong 30 ngày; chị Nguyễn Thị Minh S1 có mức thu nhập bình quân 500.000đ/1 ngày, chăm sóc anh H trong 10 ngày; anh Nguyễn Văn T có mức thu nhập bình quân 500.000đ/1 ngày, chăm sóc anh H trong 08 ngày, chị Nguyễn Thị T5 có mức thu nhập bình quân 400.000đ/1 ngày, chăm sóc anh H trong 02 ngày, bà Nguyễn Thị T2 có mức thu nhập bình quân 150.000đ/1 ngày, chăm sóc anh H trong 02 ngày, chị Nguyễn Thị K có mức thu nhập bình quân 400.000đ/1 ngày, chăm sóc anh H trong 02 ngày. Do đó, số tiền mất thu nhập của những người chăm sóc cho anh H là: Anh S: $420.000 \times 30 = 12.600.000$ đồng; chị S1: $500.000 \times 10 = 5.000.000$ đồng; anh T: $500.000 \times 8 = 4.000.000$ đồng; chị T5: $400.000 \times 2 = 800.000$ đồng; bà T2: $150.000 \times 30 = 4.500.000$ đồng; chị K: $400.000 \times 2 = 800.000$ đồng. Tổng cộng là 43.700.000 đồng. Tiền chi phí đi lại là 5.470.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 42 tháng là $42 \times 2.340.000$ đồng = 98.280.000 đồng.

Tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 03 tháng $\times 2.340.000$ đồng = 7.020.000 đồng.

[11] Tổng cộng số tiền bị cáo Ô có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là: $31.428.777 + 43.700.000 + 5.470.000 + 98.280.000 + 7.020.000 = 185.898.777$ đồng.

[12] Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000đ. Tuy nhiên bị cáo đã đồng ý, tự nguyện bồi thường cho bị hại 200.000.000đ, nên cần chấp nhận sự tự nguyện này, gia đình bị cáo Ô đã bồi thường cho anh H 100.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi thường là 100.000.000 đồng (xác nhận đã bồi thường 50.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0000585 ngày 23/10/2025 tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh). Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn H là 50.000.000đ.

[13] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chuôi dao bằng gỗ, kích thước 10,5x2,5cm, một đầu bọc khuy, ở giữa có chuôi kim loại tình trạng gãy; 01 lưỡi dao bị gãy dài 12,5cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất 2,4cm; 01 con dao chuôi gỗ, dài 27cm, loại 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, bản dao rộng 4cm; 01 áo len và 01 khăn lau; 01 xô nhựa loại xô đựng sơn màu trắng, cao 32cm, đường kính 30cm; 01 cán chổi bằng kim loại có vỏ bọc nhựa dài 88cm, đường kính 2,5cm là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng.

[14] Đối với yêu cầu của bị hại và anh S đề nghị xem xét hành vi của anh D2, hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn D1 có hành vi chửi, ném vỏ thùng nhựa về phía nhà anh H. Xét tính chất, mức độ hành vi của anh D1 chưa đến mức xử lý về hình sự. Cơ quan điều tra có công văn đề nghị Công an phường T xem xét xử phạt hành chính đối với anh D1 là phù hợp, do vậy không chấp nhận đề nghị của bị hại và anh Nguyễn Văn S tại phiên tòa.

[15] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ô phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38; khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ô 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/4/2025.

Tiếp tục duy trì quyết định tạm giam số 249 ngày 26/11/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ô để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn Ô. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng (xác nhận đã bồi thường 100.000.000đ và nộp 50.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0000585 ngày 23/10/2025 tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh). Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn H là 50.000.000đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chuôi dao bằng gỗ, kích thước 10,5x2,5cm, một đầu bọc khuy, ở giữa có chuôi kim loại tình trạng gãy; 01 lưỡi dao bị gãy dài 12,5cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất 2,4cm; 01 con dao chuôi gỗ, dài 27cm, loại 01 lưỡi sắc, lưỡi dao dài 16cm, bản dao rộng 4cm; 01 áo len và 01 khăn lau; 01 xô nhựa loại xô đựng sơn màu trắng, cao 32cm, đường kính 30cm; 01 cán chổi bằng kim loại có vỏ bọc nhựa dài 88cm, đường kính 2,5cm là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKS-P2 ngày 29/9/2025 của VKS nhân dân tỉnh B).

4. Về án phí: Áp dụng điểm d, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Ô.

5. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS Phúc Thâm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 02); PV06 Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Hòa